TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH TRÌ** **TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2023/QĐST-DS	*Thanh Trì, ngày 01 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 299, 317, 320, 323, Điều 463, Điều 465, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 2 năm 2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2006 về giao dịch bảo đảm;

Căn cứ vào Khoản 2 và khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2023 và biên bản làm việc ngày 21/7/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 77/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 7 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V

Trú tại: phường L, quận Đ, Thanh Trì, Hà Nội

Bị đơn: Anh Phạm Anh D - sinh năm 1994

Trú tại: thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phạm Văn H – sinh năm 1964

(ông H ủy quyền cho bà Phạm Thị Đ theo biên bản lấy lời khai ngày 18/7/2023)

- Bà Phạm Thị Đ – sinh năm 1969
- Chị Phạm Mai H – sinh năm 1989

Cùng trú tại: thôn V, xã N, huyện T, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** Xác nhận đến ngày 16/05/2023 anh Phạm Anh D còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là: 263,696,026 đồng; trong đó nợ gốc: 213.633.314 đồng; nợ lãi: 46.985.834 đồng; phạt chậm trả lãi: 3.076.878 đồng theo Hợp đồng tín dụng số: LN2004232357277 ngày 27/04/2020 và các Khế ước nhận nợ.

* Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về lộ trình thanh toán khoản nợ như sau:

+ Chậm nhất đến ngày 30/10/2023 anh Phạm Anh D sẽ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng.

Anh Phạm Anh D tiếp tục phải chịu toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc chưa thanh toán và khoản tiền phạt chậm trả lãi phát sinh trên tổng số nợ lãi chậm thanh toán theo đúng mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín đã ký kết nêu trên kể từ ngày 17/05/2023 cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

Trường hợp anh Phạm Anh D không thanh toán tiền cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với Thửa đất số: 35-2, tờ bản đồ số: 01, diện tích: 116m2, địa chỉ thửa đất tại: xã N, huyện T, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 555234, số vào sổ cấp GCN: CS-TTR03326 CH01606 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/06/2016 mang tên chị Phạm Mai H để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

* Về án phí: Anh Phạm Anh D tự nguyện chịu cả 6.592.400 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả ngân hàng TMCP V số tiền 7.500.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0063733 ngày 29 tháng 6 năm 2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Thanh Trì;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương